TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 22/7/2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán "*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trúc Phương

2. Ông Ngô Rô Be

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 3, tỉnh An Giang. Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, (Hường) sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 26, ấp T A, xã T H, tỉnh An Giang

Bị đơn : Bà Trần Thị G, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 110, tổ 06, đường Ph Ng Th, khu phố Đg Th, xã T H, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Tiến Th, sinh năm: 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 110, tổ 06, đường Ph Ng Thh, khu phố Đ Th, xã T H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2024 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Nguyên trước đây vào năm 2013 đến năm 2023 bà Trần Thị G, ông Bùi Tiến Th có đến cơ sở mua bán gạo của bà Lê Thị H để mua gạo về bán. Đến ngày 12 tháng 3 năm 2023 hai bên ngồi tính toán lại số nợ thì vợ chồng bà Trần Thị G,

ông Bùi Tiến Th thừa nhận còn nợ bà H số tiền mua gạo là 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*. Sau khi ký biên bản xác nhận công nợ bà G cam kết 3 tháng sau sẽ trả nợ nhưng đến hẹn bà G, ông Th không chịu trả, bà H có đến nhà nhắc nhở nhiều lần nhưng bà G, ông Th chỉ hứa hẹn mà không chịu trả nợ.

Tại phiên tòa bà H yêu cầu bà Trần Thị G và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tiến Th trả số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H xin rút lại phần yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị G trình bày :

Trước đây bà G có đứng ra lấy gạo từ chỗ bà Lê Thị H giao lại bà H là người cùng xóm để bán lại, sau một thời gian nhận gạo dùm bà H, đến ngày 12/3/2023 bà H yêu cầu bà G ký xác nhận nợ thì bà Gcó ký xác nhận còn nợ tiền mua gạo của bà H số tiền là 32.976. (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* bà G thừa nhận chữ ký trong sổ nhận nợ ngày 12/3/2023 là chữ ký của bà.

Nay, bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* bà G thừa nhận còn nợ bà H số tiền trên bà xin trả dần một năm trả là 5.000.000đ cho đến khi hết nợ và yêu cầu không tính lãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Ông Bùi Tiến Th trình bày: Ông không biết sự việc mua bán gạo giữa vợ ông với bà Lê Thị H, đến khoảng năm 2019 khi bà H đến nhà đòi tiền nợ gạo thì ông biết. Thời điểm đó ông nghe vợ ông nói chỉ nợ tiền gạo bà H số tiền 10.000.000đ, còn sau này vợ ông có mua gạo thiếu của bà H hay không thì ông không biết.

Tại phiên tòa ông chỉ thừa nhận còn nợ tiền gạo bà H số tiền 10.000.000đ và ông cam kết trả bà H trong thời hạn 1 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị H khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà Trần Thị G và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tiến Th trả số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Trần Thị G và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tiến Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 110, tổ 06, đường Ph Ng Th, khu phố Đg Th, xã T H, tỉnh An Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 3, tỉnh An Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc rút một phần khởi kiện của phía nguyên đơn.

[4] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H yêu cầu bà Trần Thị G và ông Bùi Tiến Th trả số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* và yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị G xác nhận còn nợ bà Lê Thị H số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[5] Xét yêu cầu xin được trả dần của bà G Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà G nợ tiền gạo của bà H kéo dài từ năm 2023 cho đến nay bà H cũng tạo điều kiện cho bà G, ông Th trả dần nhưng ông Th, bà G không thực hiện. Việc ông Thu, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy đinh tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận xin trả dần của bà Trần Thị G.

[6] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tiến Th cho rằng ông không biết sự việc mua bán gạo giữa vợ ông và bà Nguyễn Thị H đến khoảng năm 2019 thì ông mới biết vợ ông còn nợ tiền mua gạo của bà H là 10.000.000đ còn sau này vợ ông có tiếp tục mua gạo nợ của bà H hay không thì ông không biết, vì thời gian sau này ông không có mặt ở nhà ông đi điều trị bệnh.

Tại phiên tòa ông Th chỉ thừa nhận nợ bà H số tiền 10.000.000đ nếu bà H đồng ý lấy 10.000.000đ thì ông hứa trong thời hạn 1 tháng sẽ trả hết nợ cho bà H. Ông thừa nhận chữ ký và chữ viết trong biên nhận nợ ngày 12/3/2023 là chữ ký của vợ ông bà Trần Thị G. Ông không thừa nhận còn nợ bà H số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* mặc dù ông Th không thừa nhận nợ bà H số tiền trên nhưng tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án bà G thừa nhận còn nợ bà H số tiền trên. Việc bà G mua gạo của bà H để bán lại kiếm lời nhằm phục vụ phát triển kinh tế gia đình, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng:

"1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này ".

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H buộc bà Trần Thị G, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tiến Th liên đới trả cho bà Lê Thị H số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).*

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).*

Án phí tính như sau: 32.976.000đ x 5% = 1.648.800đ *(Một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng).*

- Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà Hương không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí 824.000đ (*Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số: 0003885 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 tỉnh An Giang).

- Buộc ông Bùi Tiến Th phải nộp số tiền án phí 1.648.800đ *(Một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng)*.

Nhưng xét bà Trần Thị G đơn xin miễn án phí được Ủy ban nhân dân xã xác nhận gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế. Ngoài ra bà G là người cao tuổi được miễn tiền án phí được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà Trần Thị Gấm không phải chịu án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Căn cứ các Điều 351,357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi khởi kiện của nguyên đơn.

3. Buộc bà Trần Thị G, ông Bùi Tiến Th trả cho bà Lê Thị H số tiền 32.976.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí 824.000đ (*Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số: 0003885 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng thi hành hánh án dân sự khu vực 3 tỉnh An Giang).

Buộc ông Bùi Tiến Th phải nộp số tiền án phí 1.648.800đ *(Một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng)*

Bà Trần Thị G là người cao tuổi được miễn tiền án phí được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên bà Gấm không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H, ông Bùi Tiến Th, bà Trần Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh An Giang
- VKSND Khu Vực 3;
- THA dân sự tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ